

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý công sản (thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ) thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 16/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trong năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài chính thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 16893 /TTr-STC ngày 24 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính nội bộ thay thế; 05 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

- Các thủ tục hành chính nội bộ được công bố tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính nội bộ tại số thứ tự 2, 3, 4 Phụ lục 1; số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Phụ lục 2; số thứ tự 2, 3 Phụ lục 3 tại Quyết định 4431/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài chính thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

- Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính nội bộ tại số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8 Phụ lục 3 tại Quyết định 4431/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài chính thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBND: CVP, các PCVP, các phòng: NC, KT, TH;
- Lưu: VT, KT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Việt Dũng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CẤP XÃ TRONG PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND Thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
1	Quyết định giao tài sản công	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản	- Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản (giảm 30%)	Quản lý công sản	- Chủ tịch UBND Thành phố đối với nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô cho các đơn vị dự toán cấp I của Thành phố - Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố đối với tài sản công khác (trừ nhà đất, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. - Chủ tịch UBND xã, phường đối với nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, ô tô và tài sản công khác cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
2	Quyết định điều chuyển tài sản công	20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	14 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	- Chủ tịch UBND Thành phố đối với nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. - Sở Tài chính đối với ô tô. - Đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố đối với tài sản công (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. - Chủ tịch UBND xã, phường đối với nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản công khác giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã; tài sản công khác (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
3	Quyết định thu hồi tài sản công trong 02 trường hợp: (1) Cơ quan, đơn vị tự	- Trường hợp 1: 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Trường hợp 1: 14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30 %)	Quản lý công sản	- Chủ tịch UBND Thành phố đối với nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
	nguyên trả lại cho Nhà nước; (2) Theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	- Trường hợp 2: 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, xác minh	- Trường hợp 2: 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, xác minh (giảm 30%)		- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã đối với tài sản công (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
4	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	14 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	- Chủ tịch UBND Thành phố đối với tài sản là nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (không bao gồm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) - Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã đối với tài sản công (trừ nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; xe ô tô) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP I CỦA THÀNH PHỐ VÀ UBND PHƯỜNG XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
1	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	- Trong vòng 30 ngày trước ngày kết thúc dự án, Ban Quản lý dự án lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản, báo cáo cơ quan chủ quản dự án. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm lập hồ sơ, có Văn bản đề nghị xử lý tài sản gửi cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản theo, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý xem xét, quyết định. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ các hồ sơ theo quy định, cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý	- Trong vòng 21 ngày trước ngày kết thúc dự án, Ban Quản lý dự án lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản, báo cáo cơ quan chủ quản dự án. - Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm lập hồ sơ, có Văn bản đề nghị xử lý tài sản gửi cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản theo, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý xem xét, quyết định. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý xem xét, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (giảm 30%)	Quản lý công sản	- Cơ quan, người có thẩm quyền Quyết định: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chủ quản của dự án; Cơ quan phối hợp thực hiện: Ban quản lý dự án; Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
		xem xét, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản				
2	Quyết định bán tài sản công là tài sản cố định	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	Cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định bán tài sản cố định (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô)	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
3	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 30%)	Quản lý công sản	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản công	Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
4	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	- Trong thời hạn 30 ngày, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm lập hồ sơ, có Văn bản đề nghị xử lý tài sản gửi cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý xem xét, quyết định. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý xem xét, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản	- Trong thời hạn 21 ngày, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm lập hồ sơ, có Văn bản đề nghị xử lý tài sản gửi cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý xem xét, quyết định. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý xem xét, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (giảm 30%)	Quản lý công sản	Cơ quan, người có thẩm quyền Quyết định: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý; Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chủ quản của dự án; Cơ quan phối hợp thực hiện: Ban quản lý dự án; Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công	Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025
5	Quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	- Sở Tài chính: Đối với tài sản công là ô tô. - Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thanh lý nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, tài sản cố định khác (trừ xe ô tô) có	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
					nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý - Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thanh lý nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản cố định khác (trừ xe ô tô) từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.	- Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
6	Quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	Đơn vị cấp dự toán cấp I thuộc Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (trừ tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ TÀI SẢN CÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
1	Quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	- Cơ quan có tài sản công đối với tài sản cố định (trừ nhà, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, xe ô tô) có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý. - Đơn vị sự nghiệp công lập đối với tài sản công khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản - Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
2	Quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
3	Quyết định khai thác tài sản công	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	21 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (giảm 30%)	Quản lý công sản	Cơ quan, đơn vị có tài sản công	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định	Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025			
						- Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
4	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	20 ngày	14 ngày (giảm 30%)	Quản lý công sản	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025. - Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố.
5	Thống kê, kiểm kê, đánh giá lại tài sản công tại cơ quan nhà nước	Cuối kỳ kế toán năm: 15 ngày làm việc cuối cùng kỳ báo cáo năm (theo thực tế)	Cuối kỳ kế toán năm: 10 ngày làm cuối cùng kỳ báo cáo năm (giảm 30%)	Quản lý công sản	Cơ quan, đơn vị có tài sản công	Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025.

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	Thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã			
1	Thanh toán chi phí từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15	Quản lý công sản	Sở Tài chính
2	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15	Quản lý công sản	Sở Tài chính
3	Thanh toán chi phí từ việc khai thác/xử lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15	Quản lý công sản	Sở Tài chính; phòng Kinh tế cấp xã
4	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025	Quản lý công sản	Sở Tài chính, phòng Kinh tế cấp xã
5	Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15	Quản lý công sản	Sở Tài chính

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ (ĐÃ GIẢM 30% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT)

1. Quyết định giao tài sản công:

*** Trình tự thực hiện:**

a. Bước 1: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng tài sản có văn bản đề nghị được giao tài sản (trong đó thuyết minh cụ thể về sự phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng của loại tài sản đề nghị giao), gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp giao cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý chung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thì không phải thuyết minh cụ thể về sự phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý chung; khi bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị được bố trí, sử dụng phải thuyết minh cụ thể về sự phù hợp với tiêu chuẩn, định mức.

b. Bước 2: Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) để báo cáo:

- Chủ tịch UBND Thành phố đối với nhà, đất; xe ô tô cho các đơn vị dự toán cấp I của Thành phố.

- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố đối với tài sản công khác, trừ nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất, ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ tịch UBND xã, phường đối với nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất, ô tô và tài sản công khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c. Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản: 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị được giao tài sản của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng tài sản: 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên): 01 bản chính.

- Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản; số lượng; diện tích (đối với tài sản là đất, nhà); nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán): 01 bản chính.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND Thành phố; UBND xã, phường; Đơn vị dự toán cấp 1 của Thành phố

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao tài sản công.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP; Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Quyết định điều chuyển tài sản công.

*** Trình tự thực hiện:**

a. Bước 1: Khi có tài sản cần điều chuyển, cơ quan, đơn vị có tài sản công lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền điều chuyển tài sản gửi:

- Chủ tịch UBND Thành phố đối với tài sản công nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Sở Tài chính đối với tài sản công là ô tô.

- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố đối với tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Chủ tịch UBND phường, xã: đối với nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản công khác giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã; tài sản công khác (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b. Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định:

- Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định điều chuyển đối với tài sản công nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

- Sở Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản công là ô tô hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố xem xét, quyết định điều chuyển đối với tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

- Chủ tịch UBND phường, xã xem xét, quyết định điều chuyển đối với nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản công khác giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã; tài sản công khác từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

* **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xử lý của cơ quan có tài sản công theo Mẫu số 01/TSC-XLTS ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ: 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu tiếp nhận tài sản (trong đó thuyết minh cụ thể sự phù hợp của đề nghị tiếp nhận tài sản với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công): 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị điều chuyển, tiếp nhận tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) (trong đó cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản phải có ý kiến cụ thể về sự phù hợp của đề nghị tiếp nhận tài sản với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công): 01 bản chính.

- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị điều chuyển tài sản (nếu có): 01 bản sao.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND Thành phố, UBND xã, phường; Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định điều chuyển tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển không phù hợp.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01/TSC-XLTS ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Khi cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP; Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

3. Quyết định thu hồi tài sản công

3.1. Thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại cho Nhà nước:

* **Trình tự thực hiện:**

a. Bước 1: Trường hợp cơ quan có tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, gửi:

- Chủ tịch UBND Thành phố đối với tài sản công nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô.

- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch UBND phường xã đối với tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b. Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị trả lại tài sản không phù hợp.

* **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xử lý của cơ quan có tài sản công theo Mẫu số 01/TSC-XLTS ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị thu hồi tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên): 01 bản chính.

- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị trả lại tài sản (nếu có): 01 bản sao.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** Không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND Thành phố, UBND xã, phường; Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi tài sản công hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị trả lại tài sản không phù hợp.

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

* **Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01/TSC-XLTS ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Khi cơ quan, đơn vị có tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP; Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

3.2. Trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác khi phát hiện tài sản công thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có văn bản kiến nghị và chuyển hồ sơ (nếu có) đến:

- Chủ tịch UBND Thành phố đối với tài sản công nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô.

- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch UBND phường xã đối với tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Bước 2: Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị và hồ sơ (nếu có), UBND Thành phố; Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố; UBND

phường, xã có trách nhiệm kiểm tra, xác minh việc quản lý, sử dụng tài sản công theo kiến nghị.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, xác minh:

- Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, ban hành quyết định thu hồi tài sản công đối với nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô nếu tài sản thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định hoặc có văn bản thông báo đến cơ quan đã kiến nghị được biết trong trường hợp qua kiểm tra, xác minh, tài sản không thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật

- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường xem xét, quyết định thu hồi tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) nếu thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định hoặc có văn bản thông báo đến cơ quan đã kiến nghị được biết trong trường hợp qua kiểm tra, xác minh, tài sản không thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản kiến nghị thu hồi tài sản của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan đến tài sản kiến nghị thu hồi (nếu có): 01 bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:** Không quá 10, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, xác minh.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác phát hiện tài sản công thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND Thành phố; UBND xã, phường; Đơn vị dự toán cấp của Thành phố.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi tài sản hoặc văn bản thông báo tài sản không thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật.

*** Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

*** Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP; Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

4. Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

*** Trình tự thực hiện:**

a. Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản công bị mất, bị hủy hoại, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản công bị mất, bị hủy hoại, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo:

- Chủ tịch UBND Thành phố: Đối với tài sản là nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường đối với tài sản cố định (trừ nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Bước 2. Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ:

- Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Đơn vị cấp dự toán cấp I thuộc Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xử lý của cơ quan có tài sản công theo Mẫu số 01/TSC-XLTS ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ: 01 bản chính.

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên): 01 bản chính.

- Các hồ sơ, tài liệu chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại (nếu có): 01 bản sao.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** Không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản bị mất, hủy hoại.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND Thành phố; Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố; UBND phường, xã.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

* **Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01/TSC-XLTS ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Khi có tài sản công bị mất, bị hủy hoại.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP; Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.